

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HS-ST.

Ngày 29/12/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN – BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Giáp Văn Phẩm.

2/ Ông Vũ Ngọc Côn.

**- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Diệp Văn Vĩ – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, Bắc Giang.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Chính, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán đìu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Trọng T, sinh năm 1937 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; Có vợ: Đào Thị T, sinh năm 1978 và con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999; con nhỏ sinh năm 2003; Anh chị em ruột: Có 10 anh chị em, bị cáo là thứ chín; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 6/10/2020 đến 11/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trương Văn C**, sinh năm 1970. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Chính, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán đìu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Trương Văn Q, sinh năm 1933 và bà: Lưu Thị M, sinh năm 1933; Có vợ: Diệp Thị X, sinh năm 1977 (đã chết); Vợ hai: Đỗ Thị C, sinh năm 1990; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1996; con nhỏ sinh năm 2017; Anh chị em ruột: có 8 anh chị em, bị cáo là thứ sáu; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020 đến 11/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

**3. Họ và tên: Lăng Xuân T**, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Chính, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán đìu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lăng Xuân B, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Có vợ: Leo Thị M, sinh năm 1981; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002; con nhỏ sinh năm 2003; Anh chị em ruột: có 4 anh chị em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020 đến 11/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

**4. Họ và tên: Đào Văn D**, sinh năm 1980. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Chính, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán đìu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Đào Văn B, sinh năm 1949 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2004; con nhỏ sinh năm 2008; Anh chị em ruột: có 8 anh chị em, bị cáo là thứ sáu; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020 đến 11/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

**5. Họ và tên: Nguyễn Đức H**, sinh năm 1979. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Thượng, Phương Sơn, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1959 (đã chết) và bà: Tẩy Thị K, sinh năm 1960; Có vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1984 và Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001; con nhỏ sinh năm 2005; Anh chị em ruột: có 2 anh chị em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020 đến 11/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị H, sinh năm 1974.

- Trú tại: Thôn Chính, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (Có đơn xin vắng mặt).

\* Người làm chứng: Anh Đào Trung C, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn Chính, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 5/10/2020, Đào Văn D, sinh năm 1980, Trương Văn C, sinh năm 1970; Lăng Xuân T, sinh năm 1982 và Nguyễn Văn P, sinh năm 1977, cùng trú quán: Thôn Chính, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn và Nguyễn Đức H, sinh năm 1979, trú quán: Thôn Thượng, Phương Sơn, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn sang nhà anh Hoàng Văn N, sinh năm 1970 ở Thôn Chính, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn để ăn cỗ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cỗ xong thì D, H, C, T, P rủ nhau sang nhà chị Đào Thị H, sinh năm 1974, trú tại: Thôn Chính, Hồng Giang, Lục Ngạn là chị gái của Đào Văn D để đánh bạc. Khi sang nhà chị H thì khi ông thấy có ai ở nhà, D bảo H, C, T, P xuống tầng hầm (là kho chứa hàng của nhà chị H) để đánh bạc. Khi xuống tầng hầm thì thấy có 02 chiếc chiếu đã trải ở dưới nền cùng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài để ở đó. Tất cả D, H, C, T và P cùng ngồi xuống để đánh bạc dưới hình thức đánh sâm được thua bằng tiền. Cụ thể: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài từ quân A (át) đến quân K được chia đều cho 5 người, mỗi người 10 lá bài, còn thừa 02 lá bài để xuống chiếu. Khi bắt đầu chơi mọi người đều có quyền hô sâm, người hô sâm trước có quyền đánh đầu tiên, người hô sâm nếu bị chặn (chặn) dù chỉ một lần sẽ phải đền cho nhà chặn, nếu người hô sâm đánh hết bài, không ai chặn được thì sẽ ăn mỗi người 20 lá, nếu không ai hô sâm ván đầu tiên quyền đánh là ngẫu nhiên, từ ván sau trở đi người nhất ở ván trước sẽ được quyền đánh trước ván tiếp theo, theo ngược chiều kim đồng hồ mỗi người được ra một lá bài hoặc một bộ nhiều lá bài, người sau phải đánh lá bài có cùng loại và cao hơn người đánh lá bài trước, trừ trường hợp chặn, loại là cùng lá bài rác, đôi, bộ ba, sảnh. Trong vòng đánh nếu một người bỏ lượt thì coi như bỏ cả vòng, nếu không còn ai chặn được tiếp thì người đánh cuối cùng được ra bài bắt đầu vòng mới không được để quân 2 cuối cùng, khi có người báo còn một lá bài thì những người chơi khác phải đánh lá bài to nhất trong số các lá bài còn lại trên tay, nếu đánh lá bài bé hơn để người báo 1 thắng thì sẽ phạt báo 1 và đền bằng tổng số lá bài của các người chơi nhân tiền cược, khi người đầu tiên đánh hết bài những người còn lại coi như thua. Khi một người chưa đánh được lá bài nào thì người khác đã đánh hết bài thì bị coi là cồng. Tới trắng là thắng luôn khi chia bài gồm các trường hợp sau: Sảnh rồng (sảnh 10 lá), tứ quý 2, đồng hoa, ba sấm (3 bộ ba), 5 đôi, thứ tự ưu tiên; Sảnh rồng - tứ quý 2 - đồng hoa - 3 sấm - 5 đôi, nếu hai người cùng tới trắng thì căn cứ vào thứ tự ưu tiên để quyết định người thắng. Với các bộ bài tới trắng cùng loại thì xét lá cao nhất của bộ. Chặt theo quy luật tứ quý chặt được heo, tứ quý chặt tứ quý, cách tính tiền 1 lá bài rác bị thôi thì bị mất 1 lần tiền cược, thôi heo bị mất 15 lần tiền cược, phạt sâm thì bị mất 20 lần tiền cược, báo sâm thành công thì được mỗi người 20 lần tiền cược, đền sâm mất 20 lần tiền cược nhân với số người chơi trừ đi 1 người (người bị chặn sâm), tới trắng thì được mỗi người 20 lần tiền cược, cồng mất 15 lần tiền cược cộng với heo bị thôi, tứ quý 2 chặt 2 thì được 15 lần tiền

cược trên một con heo, tứ quý chặt tứ quý thì bị phạt 15 lần tiền cược trên một bộ, chặt chồng thì bị phạt 15 lần tiền cược nhân với số lượng chồng. Quy định 5.000đồng/1 lá bài. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì chị H về nhà nhìn thấy điện ở dưới tầng hầm sáng, chị H đi vào thì thấy nhóm người trên đang đánh bài, trong đó có D là em của chị nhưng chị H nghĩ mọi người đánh bài vui nên chị H không nói gì rồi đi lên phòng ngủ. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 22 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an huyện Lục Ngạn phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.555.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếc chiếu cói đôi đã cũ. Các đối tượng tự giao nộp số tiền gồm: Đào Văn D giao nộp 400.000 đồng, Nguyễn Đức H giao nộp 3.500.000 đồng, Trương Văn C giao nộp 1.000.000 đồng, Lăng Xuân T giao nộp 500.000 đồng, ngoài ra thu giữ 05 điện thoại di động và 03 xe mô tô các loại gồm: 01 điện thoại OPPO S7 màu đen số IMEI1 868272031205756, IMEI2 868272031205749 và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98E1-355.35 nhãn hiệu YAMAHA loại xe Exciter màu xanh bạc đã qua sử dụng của Nguyễn Đức H; 01 điện thoại NOKIA 105, màu đen có số seri356004085724062 của Đào Văn D; 01 điện thoại OPPO A7 màu vàng đồng IMEI1 864267041113531, IMEI2 864267041113523 và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 98E1 - 43441 nhãn hiệu HODA loại Wave màu trắng bạc đã cũ của Trương Văn C; 01 điện thoại VIVO màu vàng - đồng IMEI1 866072038713816, IMEI2 866072038713808 của Nguyễn Văn P; 01 điện thoại OPPO màu xanh số IMEI1 869686032014272, số IMEI2 869686032014264 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98E1-54068, nhãn hiệu HODA loại xe Wayve màu xanh - đen - bạc đã qua sử dụng.

*Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận về số tiền mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:*

Đào Văn D khai: Dững có 1.150.000 đồng, D bỏ ra 750.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang D đang thắng bạc để ở tại chiếu bạc đã bị Công an thu giữ đếm chung với số tiền trên chiếu bạc, D tự nguyện giao nộp số tiền là 400.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Đức H khai: Hà có 3.700.000 đồng, khi tham gia đánh bạc H bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, H đang thắng bạc số tiền thắng bạc để ở tại chiếu bạc đã bị Công an thu giữ đếm chung với số tiền trên chiếu bạc, số tiền còn lại H giao nộp là 3.500.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trương Văn C khai: C có 2.000.000đ, C bỏ ra 1.000.000đ để tham gia đánh bạc, C đang thắng 50.000 đồng để ở tại chiếu bạc đã bị Công an thu giữ đến chung với số tiền trên chiếu bạc, số tiền còn lại C tự nguyện giao nộp là 1.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Lăng Xuân T khai: T có 1.400.000đ, T bỏ ra 900.000 đồng để đánh bạc, T đang thắng bạc, số tiền thắng bạc để ở tại chiếu bạc đã bị Công an thu giữ để n

chung với số tiền trên chiếu bạc , số tiền còn lại T tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Văn P khai nhận: P có 1.900.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị Công an bắt quả tang P đang thua 1.350.000 đồng, số tiền còn lại P đã để xuống chiếu bạc và Công an thu giữ đếm chung với số tiền trên chiếu bạc.

Đối với Đào Thị H là chủ nhà nơi các bị can đánh bạc, quá trình điều tra xác định khi các đối tượng đến đánh bạc tại nhà chị H thì chị H không có mặt tại nhà, lúc về nhà chị H thấy mọi người đánh bài nhưng chị H nghĩ mọi người đánh bài vui nên chị H không nói gì mà đi lên phòng ngủ luôn. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị H là có căn cứ.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lăng Xuân T, Đào Văn D, Nguyễn Đức H khai nhận đúng như nội dung bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lăng Xuân T, Đào Văn D, Nguyễn Đức H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, tính chất vụ án và giữ nguyên Quyết định truy tố đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lăng Xuân T, Đào Văn D, Nguyễn Đức H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 65; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Trương Văn C từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng

+ Xử phạt bị cáo Lăng Xuân T từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng xung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 65; Điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Đức H.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 65; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Đào Văn D từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.00 đồng xung công quỹ nhà nước.

\* Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ, 02 chiếc chiếu nhựa đôi đã cũ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.555.000 đồng.

Trả lại Nguyễn Đức H số tiền 3.500.000 đồng; 01 điện thoại OPPO S7 màu đen số IMEI1 868272031205756, IMEI2 868272031205749 và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98E1-355.35 nhãn hiệu YAMAHA loại xe Exciter màu xanh bạc đã qua sử dụng.

Trả lại Đào Văn D số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại NOKIA 105, màu đen có số seri 35600408572406 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Trương Văn C số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại OPPO A7 màu vàng đồng IMEI1 864267041113531, IMEI2 864267041113523 và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 98E1 - 43441 nhãn hiệu HODA loại Wave màu trắng bạc đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Nguyễn Văn P 01 điện thoại VIVO màu vàng - đồng IMEI1 866072038713816, IMEI2 866072038713808 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Lăng Xuân T số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại OPPO màu xanh số IMEI1 869686032014272, số IMEI2 869686032014264 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98E1-54068, nhãn hiệu HODA loại xe Wayve màu xanh - đen - bạc đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6; Điều 26; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Các bị cáo Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lăng Xuân T, Đào Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Miễn án phí hình hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức H.

Bị cáo Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lăng Xuân T, Đào Văn D, Nguyễn Đức H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lãng Xuân T, Đào Văn D, Nguyễn Đức H những người có quyền nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu kiện, khiếu nại về hành vi Quyết định của các Cơ quan và những người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người liên quan, người làm chứng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng được triệu tập hợp lệ, có lời khai trong hồ sơ, người liên quan có đơn xin vắng mặt, không có ý kiến yêu cầu gì, không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo qui định của pháp luật.

[3] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo cáo Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lãng Xuân T, Đào Văn D, Nguyễn Đức H khai khoảng 22 giờ 50 ngày 5/10/2020 tại gia đình chị Đào Thị H thuộc Thôn Chính, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Đức H, Đào Văn D, Trương Văn C, Lãng Xuân T và Nguyễn Văn P đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh sâm được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an huyện Lục Ngạn phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là **6.555.000 đồng** (Sáu triệu năm trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lãng Xuân T, Đào Văn D, Nguyễn Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét về tính chất vụ án, nhân thân, vai trò các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây lên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân cho nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của BLHS nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lãng Xuân T, Đào Văn D, Nguyễn Đức H đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải được áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Đức H có bố đẻ là liệt sỹ

nên được hưởng tình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lăng Xuân T đều có bổ đề được tặng thưởng huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lăng Xuân T, Đào Văn D, Nguyễn Đức H đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn P có số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc lớn nhất (1.900.000 đ) nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất.

Bị cáo Trương Văn C có số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc (1.000.000 đ), bị cáo Lăng Xuân T có số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc (900.000 đ) và bị cáo Đào Văn D có số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc (750.000 đ), số tiền chênh lệch giữa những bị cáo này không lớn nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt bằng nhau.

Bị cáo Nguyễn Đức H có số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc (200.000 đ) nên bị cáo chịu mức hình phạt thấp nhất.

Sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án, nhân thân, vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm giữa các bị cáo, không có người cầm đầu chỉ huy do vậy chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo giao các bị cáo cho địa phương và gia đình quản lý giám sát giáo dục là đủ.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lăng Xuân T, Đào Văn D tham gia đánh bạc với mục đích trục lợi đều phải chịu hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321.

Bị cáo Nguyễn Đức H có bổ đề là liệt sỹ nên Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Đối với Đào Thị H là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc, quá trình điều tra xác định khi các đối tượng đến đánh bạc tại nhà chị H thì chị H không có mặt tại nhà, lúc về nhà chị H thấy mọi người đánh bài nhưng chị H nghĩ mọi người đánh bài vui nên chị H không nói gì mà đi lên phòng ngủ luôn. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị H là có căn cứ nên không đặt ra xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 3.500.000 đồng; 01 điện thoại OPPO S7 màu đen số IMEI1 868272031205756, IMEI2 868272031205749 và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98E1-355.35 nhãn hiệu YAMAHA loại xe Exciter màu xanh bạc đã qua sử dụng của anh Nguyễn Đức H.

- Đối với số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại NOKIA 105, màu đen có số seri35600408572406 của anh Đào Văn D.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại OPPO A7 màu vàng đồng IMEI1 864267041113531, IMEI2 864267041113523 và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 98E1 - 43441 nhãn hiệu HODA loại Wave màu trắng bạc đã cũ của anh Trương Văn C.

- Đối với 01 điện thoại VIVO màu vàng - đồng IMEI1 866072038713816, IMEI2 866072038713808 của Nguyễn Văn P.

- Đối với số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại OPPO màu xanh số IMEI1 869686032014272, số IMEI2 869686032014264; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98E1-54068, nhãn hiệu HODA loại xe Wayve màu xanh - đen -bạc đã qua sử dụng của anh Lăng Xuân T.

Số tiền và tài sản nêu trên của các bị cáo Nguyễn Đức H, Đào Văn D, Trương Văn C, Nguyễn Văn P, Lăng Xuân T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ, 02 chiếc chiếu nhựa đôi đã cũ là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.555.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lăng Xuân T, Đào Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức H.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lăng Xuân T.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đào Văn D.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lăng Xuân T, Đào Văn D, Nguyễn Đức H phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2020). Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trương Văn C 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2020). Giao bị cáo Trương Văn C cho UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Lăng Xuân T 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2020). Giao bị cáo Lăng Xuân T cho UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đào Văn D 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2020). Giao bị cáo Đào Văn D cho UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2020). Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 02 chiếc chiếu nhựa đôi đã cũ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.555.000 đồng.

Trả lại Nguyễn Đức H số tiền 3.500.000 đồng; 01 điện thoại OPPO S7 màu đen số IMEI1 868272031205756, IMEI2 868272031205749 và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98E1-355.35 nhãn hiệu YAMAHA loại xe Exciter màu xanh bạc đã qua sử dụng.

Trả lại Đào Văn D số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại NOKIA 105, màu đen có số seri 35600408572406 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Trương Văn C số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại OPPO A7 màu vàng đồng IMEI1 864267041113531, IMEI2 864267041113523 và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 98E1 - 43441 nhãn hiệu HODA loại Wave màu trắng bạc đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Nguyễn Văn P 01 điện thoại VIVO màu vàng - đồng IMEI1 866072038713816, IMEI2 866072038713808 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Lăng Xuân T số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại OPPO màu xanh số IMEI1 869686032014272, số IMEI2 869686032014264; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98E1-54068, nhãn hiệu HODA loại xe Wayve màu xanh - đen -bạc đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P, Trương Văn C, Lăng Xuân T, Đào Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức H.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Hồng Giang
- Sơ tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hiếu**

